

**DANH SÁCH PHÂN LỚP NĂM HỌC 2021 - 2022**  
**LỚP CŨ 6/08**

| STT | Họ và tên học sinh      | Lớp cũ | Lớp mới<br>NH 2021-2022 | Phái | TBcm | HL | HK | Ghi chú |
|-----|-------------------------|--------|-------------------------|------|------|----|----|---------|
| 1   | HUỖNH LÊ NAM ANH        | 6/08   | 7/01                    | Nam  | 8.8  | G  | T  |         |
| 2   | NGUYỄN TRẦN THỂ BẢO     | 6/08   | 7/05                    | Nam  | 8.1  | K  | T  |         |
| 3   | TẶNG TRẦN GIA BẢO       | 6/08   | 7/01                    | Nam  | 9.3  | G  | T  |         |
| 4   | TRƯỜNG GIA BẢO          | 6/08   | 7/06                    | Nam  | 7.9  | K  | T  |         |
| 5   | BÙI NGUYỄN LAN CHI      | 6/08   | 7/08                    | Nữ   | 7.4  | K  | T  |         |
| 6   | TRẦN THỊ MỸ DUYÊN       | 6/08   | 7/10                    | Nữ   | 9.0  | G  | T  |         |
| 7   | GIANG CHỈ ĐẠT           | 6/08   | 7/05                    | Nam  | 7.9  | K  | T  |         |
| 8   | LÊ TRẦN MINH ĐĂNG       | 6/08   | 7/02                    | Nam  | 9.3  | G  | T  |         |
| 9   | LÊ HUỖNH ĐỨC            | 6/08   | 7/06                    | Nam  | 8.0  | K  | T  |         |
| 10  | LÊ HỮU ĐỨC              | 6/08   | 7/09                    | Nam  | 7.0  | K  | T  |         |
| 11  | NGUYỄN THUY THẢO HÂN    | 6/08   | 7/05                    | Nữ   | 7.7  | K  | T  |         |
| 12  | NGUYỄN LƯƠNG TRUNG HẬU  | 6/08   | 7/07                    | Nữ   | 8.6  | G  | T  |         |
| 13  | VÕ PHÚC HẬU             | 6/08   | 7/01                    | Nam  | 6.7  | TB | K  |         |
| 14  | LÊ KHÁNH HUỖN           | 6/08   | 7/03                    | Nữ   | 6.2  | TB | T  |         |
| 15  | PHẠM THUẬN KHANG        | 6/08   | 7/01                    | Nam  | 9.8  | G  | T  |         |
| 16  | TRẦN MINH KHÔI          | 6/08   | 7/10                    | Nam  | 6.3  | TB | T  |         |
| 17  | DƯƠNG NHẢ KỶ            | 6/08   | 7/06                    | Nữ   | 9.2  | G  | T  |         |
| 18  | HOÀNG THỊ LINH          | 6/08   |                         |      |      |    |    | Nghi    |
| 19  | NGUYỄN LÊ KHÁNH LINH    | 6/08   | 7/05                    | Nữ   | 7.1  | K  | T  |         |
| 20  | ĐẶNG TUYẾT TRÀ MY       | 6/08   | 7/09                    | Nữ   | 8.7  | G  | T  |         |
| 21  | TÔNG NGUYỄN KIM NGÂN    | 6/08   | 7/01                    | Nữ   | 7.4  | K  | T  |         |
| 22  | NGUYỄN PHÚC NGHĨA       | 6/08   | 7/04                    | Nam  | 7.9  | K  | T  |         |
| 23  | LÊ THÀNH NHÂN           | 6/08   | 7/08                    | Nam  | 8.3  | K  | T  |         |
| 24  | LƯƠNG THỊN GIA PHONG    | 6/08   | 7/10                    | Nam  | 6.7  | TB | T  |         |
| 25  | TRẦN TRỌNG PHÚC         | 6/08   | 7/03                    | Nam  | 7.9  | K  | T  |         |
| 26  | TRẦN HOÀNG SƠN          | 6/08   | 7/03                    | Nam  | 6.9  | TB | T  |         |
| 27  | BÙI ANH TÀI             | 6/08   | 7/02                    | Nam  | 7.9  | K  | T  |         |
| 28  | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO | 6/08   | 7/05                    | Nữ   | 7.5  | K  | T  |         |
| 29  | NGUYỄN QUỐC THẮNG       | 6/08   | 7/05                    | Nam  | 6.4  | TB | T  |         |
| 30  | NGUYỄN HỒ MINH TIẾN     | 6/08   | 7/05                    | Nam  | 6.5  | TB | T  |         |
| 31  | NGUYỄN THANH TOÀN       | 6/08   | 7/07                    | Nam  | 8.2  | G  | T  |         |
| 32  | PHẠM HỒ THANH TRÀ       | 6/08   | 7/05                    | Nữ   | 9.2  | G  | T  |         |
| 33  | NGUYỄN THUY HUƠNG TRẨM  | 6/08   | 7/03                    | Nữ   | 9.3  | G  | T  |         |
| 34  | ĐỖ ĐÌNH TRUNG           | 6/08   | 7/04                    | Nam  | 9.3  | G  | T  |         |
| 35  | NGUYỄN LÊ QUANG TRƯỜNG  | 6/08   | 7/04                    | Nam  | 6.9  | K  | T  |         |
| 36  | NGÔ THỊ KIM TUYẾN       | 6/08   | 7/06                    | Nữ   | 7.1  | K  | T  |         |
| 37  | PHẠM THẢO VI            | 6/08   | 7/04                    | Nữ   | 9.2  | G  | T  |         |
| 38  | NGUYỄN NGỌC BẢO VY      | 6/08   | 7/10                    | Nữ   | 9.0  | G  | T  |         |
| 39  | NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY     | 6/08   | 7/04                    | Nữ   | 8.4  | G  | T  |         |

